

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2022
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chử Cần

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;
2. Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:
bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Hồ Kim N, sinh năm 1988, thường trú: số 46, đường Ng, phường 12, quận B, Thành phố H, tạm trú: tổ 2, khu phố 7, phường U, thị xã T, tỉnh B, có mặt;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1985, thường trú: số 31/14B, đường Ng, phường 12, quận B, Thành phố H, tạm trú: tổ 7, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Lê Hồ Kim N trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, bà Lê Hồ Kim N và ông Nguyễn Tấn P tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND Phường 12, quận B, Thành phố H theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 43, quyển số 01/2009 ngày 05/3/2009. Năm 2010,

ông P đi cai nghiện đến năm 2012 thì trở về. Sau khi cai nghiện trở về, ông P không lo làm ăn phụ giúp bà N nuôi con mà thường xuyên ăn nhậu say xỉn, đánh đập, chửi bới bà N. Năm 2017, bà N đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương nhưng ông P cố tình trốn tránh nên Tòa án đình chỉ, không giải quyết. Vì thương con nên bà N tiếp tục chung sống với ông P nhưng sau đó, năm 2020 ông P vẫn không thay đổi, không lo làm ăn mà thường xuyên say xỉn, chửi bới, đánh đập bà N.

Vợ chồng đã ly thân không sống chung với nhau từ tháng 6/2021. Bà N thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông P.

Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Hoàng Tr, sinh ngày 02/11/2009, Nguyễn Tấn Th, sinh ngày 05/4/2014 và Nguyễn Ngọc Bảo T sinh ngày 05/10/2015. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con và không yêu cầu ông P cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Nguyễn Tấn P:* Không có bản tự khai, không đến Tòa án làm việc.

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Hồ Kim N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình mà bị đơn cư trú tại thị xã Tân Uyên và nguyên đơn đề nghị TAND thị xã Tân Uyên giải quyết. Căn cứ vào Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà Lê Hồ Kim N và ông Nguyễn Tấn P có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 12, quận B, Thành phố H theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 43, quyển số 01/2009 ngày 05/3/2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo bà N trình bày, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không còn tình cảm, ông P không chăm lo cho cuộc sống chung của gia đình, thường xuyên say xỉn, chửi bới đánh đập bà N. Bà N đã từng nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) vào năm 2017, nhưng do ông P trốn tránh việc giải quyết của Tòa án đồng thời thể hiện mong muốn hàn gắn, đoàn tụ nên vì các con bà N đã xin rút đơn khởi kiện để Tòa án đình chỉ, không giải quyết. Nhưng ông P không thay đổi, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2021 và không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông P đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và Tòa án đã nhiều lần tổ chức và triệu tập ông tham gia hòa giải nhưng ông đều không đến. Mặc dù biết bà N xin ly hôn nhưng ông P không đến Tòa án trình bày nguyện vọng đoàn tụ, điều này đã cho thấy ông P đã không quan tâm đến cuộc hôn nhân với bà N, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà N là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Trong quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Hoàng Tr, sinh ngày 02/11/2009, Nguyễn Tấn Th, sinh ngày 05/4/2014 và Nguyễn Ngọc Bảo T sinh ngày 05/10/2015 đang sống với bà N. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 con. Xét thấy, các cháu hiện nay đang sống với bà N nên cần giữ ổn định về chỗ ở để không ảnh hưởng tâm lý, sự phát triển bình thường của trẻ. Hơn nữa, tại biên bản lấy lời khai, cháu Tr, cháu Th cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Ngoài ra, bà N có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao 03 con cho bà N nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Trường hợp sau này bà N khó khăn hoặc nhu cầu cấp dưỡng của các cháu có sự thay đổi thì bà N có quyền yêu cầu ông Nguyễn Tấn P cấp dưỡng nuôi con trong một vụ án khác.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về án phí sơ thẩm:* Bà Lê Hồ Kim N phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Hồ Kim N về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Tấn P.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Hồ Kim N được ly hôn với ông Nguyễn Tấn P.

- Về con chung: Giao 03 cháu Nguyễn Ngọc Hoàng Tr, sinh ngày 02/11/2009, Nguyễn Tấn Th, sinh ngày 05/4/2014 và Nguyễn Ngọc Bảo T sinh ngày 05/10/2015 cho bà Lê Hồ Kim N được trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Hồ Kim N về việc không yêu cầu ông Nguyễn Tấn P cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Hồ Kim N và ông Nguyễn Tấn P đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Hồ Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005890 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chữ Cần